



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG**  
**DANANG PLASTIC JOINT-STOCK COMPANY**

371 Trần Cao Vân , Thành phố Đà Nẵng , Việt Nam  
Tel : 0511. 3714.460 / 3714.642 / 3746.140 / 3710.495  
Fax : 0511. 3714.561 / 3714.931 Email : danaplast@dng.vnn.vn  
Website : danaplast.vn

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2015**

**Thời gian:** 08h00 ngày 25 tháng 04 năm 2015  
**Địa điểm:** Công ty CP Nhựa Đà Nẵng  
**Địa chỉ:** 371 Trần Cao Vân – TP.Đà Nẵng

**Chủ trì:** Bà Trần Tiểu Phụng – Chủ tịch HĐQT  
Ông Trần Quang Dũng – Phó Chủ tịch HĐQT  
**Thư ký:** Ông Trần Công Đức và Ông Lê Việt Tân.

**Nội dung cuộc họp:**

1. Báo cáo thẩm tra đủ điều kiện pháp lý để tiến hành họp ĐHĐCĐ.
2. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.
3. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2014.
5. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2014.
6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2015.
7. Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2015.
8. Chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2015.
9. Thông qua Nghị quyết Đại hội.



*Đà Nẵng, ngày 10 tháng 03 năm 2015*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NĂM 2014 - NHIỆM KỲ IV (2012-2017)**

**TẠI KỶ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NGÀY 25 THÁNG 04 NĂM 2015**

Kính thưa quý vị Cổ đông!

Hôm nay chúng ta tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 15. Tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm vừa qua.

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng được thành lập ngày 02 tháng 12 năm 2000 và niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ngày 28-01-2001, chuyển sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 10-06-2009 (vì vốn điều lệ quy định tại Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh là trên 80 tỷ đồng).

Mã chứng khoán là: DPC, vốn điều lệ hiện nay là: 22.372.800.000 đồng, vốn chủ sở hữu là: 37.385.733.437 đồng.

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hết nhiệm kỳ III ngày 22-03-2012 đã bầu Hội đồng quản trị (HDQT) mới gồm ba người:

1. Ông Đinh Cửu
2. Ông Trần Quang Dũng
3. Ông Nguyễn Hoàng Ngân

và Ban kiểm soát (BKS) gồm ba người:

1. Ông Nguyễn Văn Dương
2. Ông Nguyễn Hữu Tuyển
3. Ông Hồng Lê Việt

cho nhiệm kỳ IV (2012-2017).

Nhưng đến ngày 16-04-2014 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên nhiệm kỳ IV đã thông qua việc ông Nguyễn Hoàng Ngân xin từ nhiệm thành viên HDQT và ông Hồng Lê Việt xin từ nhiệm thành viên BKS theo đề nghị của Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.



Tại ĐHĐCD này đã bầu bổ sung một thành viên HĐQT là bà Trần Tiểu Phụng và một thành viên BKS là ông Lê Viết Tần cho nhiệm kỳ 2012-2017.

Hội đồng quản trị đã bầu:

1. Bà Trần Tiểu Phụng làm Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Quang Dũng làm Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Đinh Cưu làm thành viên HĐQT

Ban kiểm soát đã bầu:

1. Ông Lê Viết Tần làm Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Nguyễn Hữu Tuyên làm thành viên BKS
3. Ông Nguyễn Văn Dương làm thành viên BKS

Thưa quý vị Cổ đông!

Năm 2014 tình hình kinh tế Việt Nam nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, hàng loạt các doanh nghiệp lớn bị đổ vỡ, chính sách kinh tế xã hội của nhà nước thay đổi liên tục có tác động rất lớn đến doanh nghiệp nhỏ như của chúng ta.

Nhưng với mục tiêu phát triển trong sự ổn định bền vững nhằm bảo đảm lợi ích của cổ đông, thu nhập của người lao động và uy tín, truyền thống Công ty trong bao năm qua nên HĐQT đã theo sát tình hình thực tế thay đổi đề ra Nghị quyết hợp lý để Ban điều hành có thể thực hiện được.

Trong năm qua HĐQT đã họp 8 phiên, ở mỗi phiên họp đều có Nghị quyết và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành, như Nghị quyết về lao động tiền lương, về đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường, về quy chế tài chính nhằm hoàn thiện hơn nữa các quy định của công ty phù hợp với các quy định pháp luật của nhà nước. Các Nghị quyết của HĐQT đưa ra đều trên nguyên tắc công khai minh bạch tạo sự đồng thuận cao trong công ty.

Công ty đã không có sa thải hoặc nợ lương của người lao động, mọi chế độ bảo hiểm đều được thực hiện đúng và đầy đủ.

Đối với xã hội Công ty đã đóng góp các quỹ từ thiện hàng năm trên địa bàn thành phố như quỹ đèn ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, chất độc màu da cam, hội người mù, quỹ bảo trợ trẻ em mồ côi, khuyết tật.

Kết quả doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và đầu tư qua các năm như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu (Tr. đồng)	98.409	94.632	78.087	77.455

Lợi nhuận (Tr. đồng)	5.303	4.493	1.965	851
Đầu tư (Tr. Đồng)	8.324	988		
Cổ tức (%)	14	11	6	

Qua bảng thống kê trên ta thấy doanh thu, lợi nhuận sụt giảm liên tục từ năm 2012 (đầu nhiệm kỳ IV cho đến nay) trong khi các chỉ tiêu của nhiệm kỳ trước tăng liên tục từ đầu nhiệm kỳ cho tới cuối nhiệm kỳ là năm 2011 - Ở cuộc họp ĐHCĐ thường niên trước cũng đã phân tích nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Khách quan là vốn đầu tư toàn xã hội giảm làm giảm tổng nhu cầu, các công trình cần sử dụng sản phẩm của công ty chúng ta bị cắt bỏ và thu hẹp, do đó một số hợp đồng đã ký hoặc đã thảo luận cũng bị dừng lại hoặc giảm khối lượng. Mặc khác việc cạnh tranh ngày càng gay gắt, với qui mô ngày càng lớn hơn, ngay tại Đà Nẵng các đối thủ cạnh tranh cũng tìm cách đẩy chúng ta ra khỏi thị trường truyền thống.

Về chủ quan chúng ta đã thiếu nhân lực trong việc kinh doanh để mở rộng kinh doanh, hơn nữa nhân lực chúng ta lại già cỗi, thiếu nhạy bén, trì trệ.

Thưa quý vị Cổ đông!

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với 2.237.280 cổ phiếu. Gồm 407 cổ đông pháp nhân và cá nhân.

Trong đó 19 cổ đông là pháp nhân và 388 cổ đông là cá nhân. Cổ đông pháp nhân giữ cổ phiếu lớn nhất là Công ty CP Nhựa Bình Minh với 650.000 cổ phiếu (chiếm  $\approx 30\%$ ), cá nhân sở hữu cổ phiếu lớn nhất là ông Phạm Ngọc Linh với 229.771 cổ phiếu (chiếm  $\approx 13.4\%$ ) còn lại là các pháp nhân và cá nhân khác. Các cổ đông lớn (chiếm hơn 5%/ tổng số cổ phiếu) là 0 cổ đông. HĐQT sở hữu 209.150 cổ phiếu (chiếm  $\approx 9\%$ ). Cổ đông nhà nước là Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước đã chuyển nhượng hết cổ phiếu cho các nhà đầu tư khác.

Hiện nay EPS: 381 đ/CP; P/E: 32,80; giá trị sổ sách: 16.710 đ/CP.

Tôi xin thay mặt HĐQT trình đề nghị những chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2015 như sau:


- Doanh thu: 85 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 2,0 tỷ đồng.
- Đầu tư: 1,0 tỷ đồng.
- Tiền lương: 10,3 tỷ đồng.


Năm nay với sự thay đổi chuyển dịch sở hữu của nhà đầu tư tôi hy vọng kế hoạch của chúng ta sẽ được thực hiện.

Cuối cùng chúng tôi mong muốn sự hỗ trợ, đồng thuận từ tất cả các cổ đông để ngôi nhà chung của chúng ta bình yên, ấm áp và ngày càng lớn mạnh.

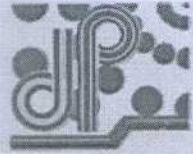
Kính chúc quý vị sức khỏe. Xin cảm ơn!

**CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG**  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**TRẦN QUANG DŨNG**

ĐÀ NẴNG \* CP \*



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG

371 Trần Cao Vân - Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3714286 / 3710495 Fax: (0511) 3714561 / 3714286

Website: <http://danaplast.vn>

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Năm 2014

### I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT : Đồng

ST T	Nội dung	Số dư cuối kỳ (31/12/2014)	Số dư đầu kỳ (01/01/2014)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>35,811,936,188</b>	<b>36,844,940,971</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	982,926,868	3,569,518,481
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	6,013,006,292	5,561,098,738
4	Hàng tồn kho	28,727,034,828	27,556,959,142
5	Tài sản ngắn hạn khác	88,968,200	157,364,610
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>4,043,339,097</b>	<b>6,928,141,827</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	4,043,339,097	6,928,141,827
-	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>4,043,339,097</i>	<i>6,928,141,827</i>
-	<i>- Nguyên giá TSCĐ hữu hình</i>	<i>55,077,322,277</i>	<i>55,077,322,277</i>
-	<i>- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình</i>	<i>(51,033,983,180)</i>	<i>(48,149,180,450)</i>
-	<i>Tài sản cố định vô hình</i>		
-	<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>		
-	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>		
3	Bất động sản đầu tư		
-	<i>- Nguyên giá</i>		
-	<i>- Giá trị hao mòn lũy kế</i>		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác		
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>39,855,275,285</b>	<b>43,773,082,798</b>
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>2,469,541,848</b>	<b>5,330,510,365</b>
1	Nợ ngắn hạn	2,469,541,848	5,330,510,365
2	Nợ dài hạn		

<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>37,385,733,437</b>	<b>38,442,572,433</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>37,385,733,437</b>	<b>38,442,572,433</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22,372,800,000	22,372,800,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1,625,000,000	1,625,000,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỉ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	10,309,000,000	10,309,000,000
	- Quỹ dự phòng tài chính	2,227,404,433	2,170,000,000
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	851,529,004	1,965,772,433
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>39,855,275,285</b>	<b>43,773,082,798</b>

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	77,455,172,229	78,087,263,348
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77,455,172,229	78,087,263,348
4	Giá vốn hàng bán	66,069,611,651	65,055,145,056
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11,385,560,578	13,032,118,292
6	Doanh thu hoạt động tài chính	178,707,966	143,774,409
7	Chi phí tài chính	56,847,295	364,027,304
8	Chi phí bán hàng	6,155,019,345	6,061,790,133
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,115,786,868	4,115,245,353
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1,236,615,036	2,634,829,911
11	Thu nhập khác		
12	Chi phí khác	98,522,034	10,350,000
13	Lợi nhuận khác	(98,522,034)	(10,350,000)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,138,093,002	2,624,479,911
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	286,563,998	658,707,478
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	851,529,004	1,965,772,433
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	381	879
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	Dự kiến 200	600

### III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2013
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	89.85	84.17
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	10.15	15.83
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	6.20	12.18
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	93.80	87.82
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	16.14	8.21
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	14.50	6.91
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2.87	1.74
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1.10	2.52
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2.04	4.49
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốnCSH bình quân	%	2.25	5.11

IV. THÙ LAO HĐQT & BKS:		ĐVT	ĐHĐCĐ 2014 thông qua	Thực chi 2014
1	Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị năm 2014	Đồng	126,000,000	126,000,000
2	Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2014	Đồng	36,000,000	36,000,000

### V. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

(Trích từ Báo cáo kiểm toán độc lập - số 01.15.08 ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ tin học TP.HCM - AISC.

Kiểm toán viên Trần Thanh Vân và Phó Tổng Giám đốc Phạm Thị Hồng Uyên đã ký)

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng được công bố trên website <http://danaplast.vn>.

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC

TRẦN QUANG DŨNG





Đà Nẵng, ngày 10 tháng 03 năm 2015

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014

**Kính gửi :** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty. Sau khi nhận được Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán, Báo cáo thường niên của Hội đồng Quản trị công ty, Ban kiểm soát chúng tôi đã tiến hành kiểm tra theo quy định, dựa trên các căn cứ là chuẩn mực kế toán, Luật kế toán, chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành và các quy định, định mức của Công ty.

Ban kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng năm 2014 như sau:

### A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đầu năm 2014, Ban kiểm soát họp và lập kế hoạch kiểm soát năm 2014.
- Ngày 16/04/2014, Ban kiểm soát họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên sau đại hội.
- Ngày 25/07/2014, BKS họp thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính và đánh giá công tác điều hành của công ty trong 6 tháng đầu năm 2014.
- Ngày 20/12/2014, BKS họp đề ra các phương án, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thẩm định các báo cáo cũng như công tác điều hành của HĐQT, Ban giám đốc công ty trong năm 2014 theo chức năng và nhiệm vụ của từng thành viên.
- Ngày 02/03/2015, BKS họp thống nhất các số liệu báo cáo đã được kiểm toán, tổng hợp các ý kiến nhận xét, đánh giá, kiến nghị của từng thành viên để hoàn thành báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

Trường BKS cũng tham dự các cuộc họp, tham gia góp ý, chất vấn các nội dung nêu ra trong các cuộc họp với HĐQT, Ban giám đốc công ty trong năm 2014.

Ban kiểm soát triển khai kiểm soát thực hiện Điều lệ công ty, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kiểm soát việc thực hiện Quy chế quản lý kinh doanh, tài chính của công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc cũng như các phòng ban để BKS thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.

### B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

#### I. TÌNH HÌNH TÀI SẢN

1. Tài sản cố định	Số dư cuối kỳ 31/12/ 2013	Số dư cuối kỳ 31/12/ 2014	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
- Giá trị TSCĐ còn lại	6.928.141.827	4.043.339.097	(2.884.802.730)	58,4
Nguyên giá	55.077.322.277	55.077.322.277	0	100,0
Đã khấu hao lũy kế	(48.149.180.450)	(51.033.983.180)	(2.884.802.730)	106,0

- Tính đến 31/12/2014 giá trị còn lại của TSCĐ là 4.043.339.097 đồng, giảm 41,6% so với cùng kỳ năm 2013.

- Trong năm 2014 Tổng khấu hao là: 2.884.802.730 đồng. Trong đó khấu hao máy móc thiết bị là 2.755.593.066 đồng.

Đơn vị tính: đồng

2. Tài sản ngắn hạn	Số dư cuối kỳ 31/12/ 2013	Số dư cuối kỳ 31/12/ 2014	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
	<b>36.844.940.971</b>	<b>35.811.936.188</b>	<b>(1.033.004.783)</b>	<b>97,2</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	3.569.518.481	982.926.868	(2.586.591.613)	27,5
- Phải thu khách hàng	6.769.136.924	7.409.109.858	639.972.934	109,5
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.208.038.186)	(1.396.103.566)	(188.065.380)	115,6
- Hàng tồn kho	27.556.959.142	28.727.034.828	1.170.075.686	104,2
- Tài sản ngắn hạn khác	157.364.610	88.968.200	(68.396.410)	56,5

Tính đến 31/12/2014 so với cùng kỳ năm 2013:

- Tổng tài sản ngắn hạn giảm 1.033.004.783 đồng (giảm 2,8%).

- Giá trị hàng tồn kho tăng 4,2%.

Trong đó: Giá trị tồn kho NVL là 14.177.098.393 đồng, tăng 29,2%.

Giá trị tồn kho thành phẩm là 12.464.903.989, giảm 10%

Giá trị tồn kho CP SX, KD dở dang là 2.011.275.806 đồng giảm 25,62%.

## II. TÌNH HÌNH KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng

1. Tổng doanh thu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
	<b>78.231.037.757</b>	<b>77.633.880.195</b>	<b>(597.157.562)</b>	<b>99,2</b>
- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	78.087.263.348	77.455.172.229	(632.091.119)	99,2
- Doanh thu hoạt động tài chính	143.774.409	178.707.966	34.933.557	124,3

Tổng doanh thu năm 2014 đạt 77.633.880.195 đồng giảm 597.157.562 đồng (giảm 0,8%) so với năm 2013.

2. Tổng chi phí	Năm 2013	Năm 2014	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
	<b>75.606.557.846</b>	<b>76.495.790.193</b>	<b>889.232.347</b>	<b>101,2</b>
- Giá vốn hàng bán	65.055.145.056	66.069.611.651	1.014.466.595	101,6
- Chi phí bán hàng	6.061.790.133	6.155.019.345	93.229.212	101,5
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.115.245.353	4.115.789.868	544.515	100,0
- Chi phí hoạt động tài chính	364.027.304	56.847.295	(307.180.009)	15,6
- Chi phí khác	10.350.000	98.522.034	88.172.034	951,9

Tổng chi phí năm 2014 là 76.495.790.193 đồng, tăng 889.232.347 đồng (tăng 1,2%) so với năm 2013. Tỷ lệ % Tổng chi phí/ Tổng doanh thu là 98,53%. Trong đó:

- Giá vốn hàng bán tăng 1.014.466.595 đồng (tăng 1,6%) so với năm 2013, giá vốn trong năm tăng chủ yếu do tăng chi phí nhân công. Tỷ lệ % Giá vốn / Doanh số là 85,1%.
- Tỷ lệ Chi phí bán hàng / Tổng doanh thu là 7,93%.
- Tỷ lệ Chi phí quản lý doanh nghiệp / Tổng doanh thu là 5,3%.

Đơn vị tính: đồng

3. Lợi nhuận thực hiện	Năm 2013	Năm 2014	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.634.829.911	1.236.615.036	(1.398.214.875)	46,9
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.965.772.433	851.529.004	(1.114.243.429)	43,3
- Lãi cơ bản/cổ phiếu	879	381	(498)	43,3

Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 851.529.004 đồng, giảm 1.114.243.429 đồng (giảm 56,7%) so với năm 2013. Lợi nhuận giảm chủ yếu do tăng chi phí nhân công, riêng tổng tiền lương tăng hơn 5,9%. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 381 đồng/cổ phiếu, giảm 56,7% so năm 2013.

Đơn vị tính: đồng

4. Thuế và các khoản đã nộp cho Nhà nước năm 2014	Năm 2013	Năm 2014	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
	6.462.134.550	6.124.189.414	(337.945.136)	94,8
- Thuế GTGT	1.636.876.984	2.192.309.828	555.432.844	133,93
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.403.020.289	98.083.858	(1.304.936.431)	6,99
- Thuế GTGT hàng NK	2.269.025.748	2.168.452.539	(100.573.209)	95,57
- Thuế thu nhập cá nhân	501.019.376	299.743.470	(201.275.906)	59,83
- Thuế bảo vệ môi trường	628.404.000	416.824.000	(211.580.000)	66,33
- Thuế đất	17.788.153	855.370.060	837.581.907	4.808,65
- Các loại thuế khác	6.000.000	93.405.659	87.405.659	1.556,76

### III. TÌNH HÌNH VỐN HOẠT ĐỘNG

Đơn vị tính: đồng

1. Vốn chủ sở hữu	Số dư cuối kỳ 31/12/ 2013	Số dư cuối kỳ 31/12/ 2014	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
	38.442.572.433	37.385.733.437	(1.056.838.996)	97,3
- Nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.372.800.000	22.372.800.000	0	100,0
- Thặng dư vốn cổ phần	1.625.000.000	1.625.000.000	0	100,0
- Quỹ đầu tư phát triển	10.309.000.000	10.309.000.000	0	100,0
- Quỹ dự phòng tài chính	2.170.000.000	2.227.404.433	57.404.433	102,6
- Lợi nhuận chưa phân phối	1.965.772.433	851.529.004	(1.114.243.429)	43,3

Tính đến 31/12/2014, Tổng vốn chủ sở hữu của công ty là 37.385.733.437 đồng, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm 2013, nguyên nhân giảm chủ yếu do lợi nhuận chưa phân phối giảm 56,7%.

#### IV. TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: đồng

2. Nợ phải trả	Số dư cuối kỳ 31/12/2013	Số dư cuối kỳ 31/12/2014	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
	<b>5.330.510.365</b>	<b>2.469.541.848</b>	<b>(2.860.968.517)</b>	<b>46,3</b>
<b>1. Nợ ngắn hạn</b>	<b>5.330.510.365</b>	<b>2.469.541.848</b>	<b>(2.860.968.517)</b>	<b>46,3</b>
- Vay và nợ ngắn hạn	2.281.925.000	0	(2.281.925.000)	0
- Nợ khách hàng (trả người bán)	941.550.000	2.178.000	(939.372.000)	0,2
- Phải trả người lao động	734.373.388	1.169.554.975	435.181.587	159,3
- Người mua trả tiền trước	106.265.970	97.932.939	(8.333.031)	92,2
- Quỹ phúc lợi khen thưởng	48.127.724	157.581.724	109.454.000	327,4
- Thuế và các khoản nộp nhà nước	386.213.579	209.954.506	(176.259.073)	54,4
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	832.054.704	832.339.704	285.000	100,03
<b>2. Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		

Tính đến 31/12/2014, tổng số dư nợ của công ty là 2.469.541.848 đồng, không có nợ dài hạn, tổng nợ phải trả giảm 53,7% so với cùng kỳ năm 2013. Tổng nợ giảm chủ yếu do đến cuối kỳ năm 2014 công ty đã thanh toán hết các khoản vay và nợ ngắn hạn.

#### C. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

##### 1. Khả năng thanh toán:

Tỷ số thanh toán hiện thời: 14,5

Tỷ số thanh toán nhanh: 3,1

##### 2. Hiệu quả hoạt động:

Vòng quay tồn kho là 2,35 vòng, số ngày tồn bình quân là 155 ngày/năm.

Vòng quay các khoản phải thu là 10,9 vòng, thời gian thu tiền bình quân 33 ngày

Vòng quay tài sản là 1,85 vòng - Vòng quay vốn lưu động là 2,13 vòng.

##### 3. Khả năng sinh lời:

Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS): 1,1%

Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA) : 2,14%

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ (ROE) : 2,28%

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): 381 đồng/cổ phiếu.

##### 4. Thông số nợ: Nợ trên tổng tài sản: 6,2% - Nợ trên vốn chủ: 6,6%

#### D. KẾT LUẬN, ĐÁNH GIÁ:

##### 1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2014:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2014 đạt hiệu quả không cao, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 851 triệu (đạt 1,1% so với tổng doanh thu). Công ty duy trì lượng tồn kho lớn, tổng chi phí chiếm tỷ trọng lớn so với doanh thu bán hàng (chiếm 98,53%).

Trong năm 2014, khả năng thanh toán của công ty là rất tốt, công ty trích nộp đầy đủ các khoản thuế, phí, nghĩa vụ với nhà nước và thanh toán lương đầy đủ với người lao động.

##### 2. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Trong năm 2014, Công ty đã cơ bản thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 giao. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư năm 2014 là chưa đạt theo Nghị quyết đề ra. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2014	Kết quả thực hiện năm 2014	Tỷ lệ (%)
Doanh thu	đồng	85.000.000.000	77.633.880.195	91,33%
Lợi nhuận	đồng	2.100.000.000	851.529.004	40,55%
Đầu tư	đồng	1.500.000.000	0	0%
Tổng quỹ tiền lương	đồng	9.400.000.000	9.200.000.000	97,88%

### 3. Hoạt động điều hành của HĐQT, Ban giám đốc:

Mặc dù kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2014 đạt được là không cao và không đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đề ra. Tuy nhiên, với sự khó khăn của thị trường đầu ra, giá thành nguyên vật liệu đầu vào biến động lớn, chi phí nhân công ngày một gia tăng. Ngoài ra công ty còn chịu áp lực rất lớn đến từ các công ty cùng ngành, các công ty này đến từ hai đầu đất nước với tiềm lực tài chính mạnh, công nghệ tiên tiến, chính sách kinh doanh linh hoạt... Các công ty này trong những năm gần đây đang mở rộng thị trường vào khu vực Miền trung – Tây nguyên vốn là thị trường chính của công ty. Do đó trong năm 2014, Công ty duy trì được mức doanh số cũng như kết quả kinh doanh có lợi nhuận là sự nỗ lực rất lớn của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc cũng như toàn thể cán bộ, công nhân viên của công ty.

### 4. Thẩm định Báo cáo tài chính và công tác kế toán tại đơn vị:

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị CN Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh tại TP Đà Nẵng. Các số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2014.

Các chứng từ kế toán được lưu trữ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng đúng theo qui định.

Công ty đã tuân thủ đúng theo các chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam hiện hành.

### 5. Tình hình cán bộ, công nhân viên lao động công ty:

Tinh thần làm việc của CB CNV năm 2014 ổn định, đời sống được cải thiện.

## E. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008 đã triển khai cuối năm 2014 nhằm nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

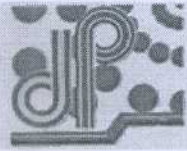
2. Đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường, giảm các chi phí để gia tăng lợi nhuận cho công ty cũng như lợi ích cho các cổ đông.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty gửi đến Đại hội Đồng cổ đông, phản ánh kết quả thực hiện nhiệm vụ giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2014 đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, cũng như số liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014.

Ban kiểm soát cam kết đã thực hiện nhiệm vụ giám sát trên tinh thần công tâm và cẩn trọng, các nội dung nêu trong Báo cáo là khách quan và trung thực.

Ban kiểm soát xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cổ đông về nội dung của Báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**  
  
**Lê Viết Tân**



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG

371 Trần Cao Vân - Đà Nẵng

Điện thoại : (0511) 3714286-3710495 Fax: (0511)3714561-3714286

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(V/v phân phối lợi nhuận 2014-KH SXKD 2015-thù lao HĐQT&BKS 2015-chọn Công ty Kiểm toán)

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các chỉ tiêu như sau:

### 1 Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2014:

Tổng lợi nhuận sau thuế: **851,529,004 đồng**

Dự kiến phân phối như sau:

Chia cổ tức năm tài chính 2014 (2%/VĐL): 447,456,000 đồng

Quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung VĐL - đồng

Quỹ dự phòng tài chính: 9,875,567 đồng

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 328,197,437 đồng

Thù lao HĐQT, BKS (Không điều hành): 66,000,000 đồng

Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH năm tài chính 2014: - đồng

Dự kiến chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức trước ngày 30/06/2015

### 2 Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2015:

Doanh thu: 85 Tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 2 Tỷ đồng

Tổng quỹ tiền lương: 10.3 Tỷ đồng

Đầu tư thiết bị và TSCĐ khác 1 Tỷ đồng

### 3 Dự kiến quỹ thù lao HĐQT & BKS năm 2015:

Quỹ thù lao của HĐQT: 126,000,000 đồng/năm

Quỹ thù lao của BKS: 36,000,000 đồng/năm

Tổng quỹ thù lao này được chia cho các thành viên HĐQT và BKS theo thoả thuận giữa các thành viên.

### 4 Dự kiến chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2015:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ tin học (AISC)

2. Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC

Dự kiến giao cho HĐQT chọn 1 trong 2 Công ty trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
TRẦN QUANG DŨNG